**Mẫu 2.5**

**MẪU KẾ HOẠCH 5 NĂM VÀ BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ CỦA CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM**

*(Dùng cho cơ sở đánh bắt thủy, hải sản; máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp)*

**KẾ HOẠCH 5 NĂM
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

[*Tên cơ sở*] báo cáo kế hoạch 5 năm [từ năm N đến năm N+4] Ngày lập báo cáo [../../…]

Mã số ID: [*Ghi mã số do Hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia cấp*]

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày tháng năm nhận báo cáo (kể cả các lần bổ sung hồ sơ báo cáo) | [Dành cho Sở Công Thương ghi] |
| Ngày tháng năm xử lý, phê duyệt báo cáo | [Dành cho Sở Công Thương ghi] |

Phân ngành: Lựa chọn theo các phân ngành trong hệ thống cơ sở dữ liệu năng lượng quốc gia http://dataenergy.vn ……………………………………………………

Tên cơ sở: ………………………………………………………………….……

Mã số thuế: ………………………………………………………………….……

Địa chỉ: …………………………………………………… [Tên Huyện ....]  [Tên Tỉnh…. ]

Người chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo: ……………………………………………….

Điện thoại: …………………………Fax: …………………………, Email: …………………………

Trực thuộc (tên công ty mẹ): ……………………………………………………

Địa chỉ: …………………………………………………… [Tên Huyện ....]  [Tên Tỉnh……..]

Điện thoại: …………………… Fax: …………………………, Email: …………………………

Chủ sở hữu: *(Nhà nước/thành phần kinh tế khác)*

**I. Thông tin về cơ sở hạ tầng và sản phẩm**

**1.1. Năng lực sản xuất hiện tại**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại phương tiện** | **Số lượng***(chiếc)* | **Loại nhiên liệu/ năng lượng** |
| Tàu đánh bắt cá |   |   |
| Tàu thủy/thuyền |   |   |
| Máy kéo |   |   |
| Máy cày |   |   |
| Máy gặt đập |   |   |
| Máy tuốt lúa |   |   |
| Ô tô tải |   |   |
| …….. |   |   |

*(Các nội dung khác theo Mẫu 2.1, mục: 1.2; II)*